

BỘ Y TẾ  
VIỆN SÓT RÉT – KÝ SINH TRÙNG  
CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

Số : 1609 /VSR

V/v Hướng dẫn điều trị sốt rét  
do *P. falciparum* khi chưa có thuốc Pyramax

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: - Sở Y tế;  
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ – BYT ngày 26/06/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt rét;

Căn cứ tình hình cung cấp thuốc sốt rét phối hợp (Pyramax) để điều trị bệnh nhân sốt rét do *Plasmodium falciparum* (*P. falciparum*);

Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương đề nghị Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh phối hợp triển khai và chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn sử dụng thuốc Quinin phối hợp với Doxycyclin để điều trị bệnh nhân sốt rét do *P. falciparum* chưa biến chứng, hoặc Quinin phối hợp với Clindamycin để điều trị cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 8 tuổi nhiễm *P. falciparum* khi thuốc Pyramax chưa được cung cấp.

Liều sử dụng thuốc được nêu chi tiết ở Phụ lục.

Kính đề nghị Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh phối hợp thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, NCĐT



Hoàng Đình Cảnh

## PHỤ LỤC

### I. Phối hợp thuốc Quinin + Clindamycin

- Chỉ định: Người mắc sốt rét chưa biến chứng là phụ nữ có thai và trẻ em dưới 8 tuổi.

- Liều thuốc điều trị cụ thể như sau:

#### 1. Quinin dùng 1 trong 2 loại (quinin sunfat hoặc quinin hydrochloride)

##### 1.1. Liều quinin sunfat viên 250 mg tính theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng: 30 mg/kg/24 giờ (chia đều 3 lần mỗi ngày) điều trị 7 ngày.

- Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
Dưới 1 tuổi	1 viên/ngày x 7 ngày
1 - dưới 5 tuổi	1½ viên/ngày x 7 ngày
5 - dưới 8 tuổi	3 viên/ngày x 7 ngày

##### 1.2. Liều quinin hydrochloride, ống 500 mg theo nhóm tuổi hoặc cân nặng

- Mỗi đợt điều trị 7 ngày. Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
Dưới 1 tuổi	$\frac{1}{10}$ ống x 3 lần / ngày
1 - dưới 5 tuổi	$\frac{1}{6}$ - $\frac{1}{3}$ ống x 3 lần / ngày
5 - dưới 8 tuổi	$\frac{1}{2}$ ống x 3 lần / ngày

*Chú ý: Tiêm quinin dễ gây áp xe, cần tiêm bắp sâu và bảo đảm vô trùng.*

- Liều quinin dihydrochloride, ống 500mg theo cân nặng: Tiêm bắp: 30 mg/kg/24 giờ. Mỗi đợt điều trị 7 ngày.

Thời gian	Liều 8 giờ đầu (0 - 8h)	Liều 8 giờ tiếp theo (9 - 16h)	Liều 8 giờ tiếp theo (17 - 24h)	Liều mỗi ngày từ ngày 2-7
Quinin dihydrochloride	20 mg/kg	10 mg/kg	10 mg/kg	30 mg/kg chia 3 lần cách nhau 8 giờ. Khi uống được chuyển sang thuốc uống theo hướng dẫn

Thuốc được pha trong Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5% để truyền tĩnh mạch. Nếu trước đó người bệnh chưa điều trị quinin thì truyền tĩnh mạch với liều 20 mg/kg 8 giờ đầu, sau đó 10 mg/kg 8 giờ một lần cho đến khi người bệnh uống được chuyển sang dùng quinin sulfat liều 30 mg/kg chia 3 lần trong ngày, cho đủ 7 ngày điều trị, nên phối hợp với doxycyclin liều 3 mg/kg x 7 ngày (không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi và phụ nữ có thai) hoặc clindamycin liều 15 mg/kg/24 giờ x 7 ngày.

Ví dụ: 1 người nặng 50kg, liều truyền đầu tiên 1000 mg quinin dihydrochloride (8 giờ đầu), sau đó cứ 8 giờ truyền 500 mg, pha trong 500 ml Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5%, với tốc độ 40 giọt/phút.

*Chú ý: Trường hợp người bệnh suy thận cần tính toán tổng lượng dịch truyền thích hợp, nếu cần chuyển sang tiêm bắp.*

## 2. Liều Clindamycin (viên 150mg hoặc 300mg) theo tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng 15 mg/kg/24 giờ chia 2 lần x 7 ngày.

- Liều tính theo nhóm tuổi, nếu không có cân như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng	
	Viên 150 mg	Viên 300 mg
Dưới 3 tuổi	1 viên/ngày x 7 ngày	1/2 viên/ngày x 7 ngày
Từ 3 - dưới 8 tuổi	1½ viên/ngày x 7 ngày	3/4 viên/ngày x 7 ngày

## II. Phối hợp thuốc Quinin và Doxycyclin

- Chỉ định: Người mắc sốt rét chưa biến chứng do *P. falciparum* từ 8 tuổi trở lên.
- Liều thuốc điều trị cụ thể như sau:

### 1. Quinin dùng 1 trong 2 loại (quinin sunfat hoặc quinin hydrochloride)

#### 1.1. Liều quinin sunfat viên 250 mg tính theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng: 30 mg/kg/24 giờ (chia đều 3 lần mỗi ngày) điều trị 7 ngày.
- Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	3 viên/ngày x 7 ngày
12 - dưới 15 tuổi	5 viên/ngày x 7 ngày
Từ 15 tuổi trở lên	6 viên/ngày x 7 ngày

#### 1.2. Liều quinin hydrochloride, ống 500 mg theo nhóm tuổi hoặc cân nặng

- Mỗi đợt điều trị 7 ngày. Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	$\frac{1}{2}$ ống x 3 lần / ngày
12 - dưới 15 tuổi	$\frac{2}{3}$ ống x 3 lần / ngày
Từ 15 tuổi trở lên	1 ống x 3 lần / ngày

*Chú ý: Tiêm quinin dễ gây áp xe, cần tiêm bắp sâu và bảo đảm vô trùng.*

TRÉT  
TRÚN  
DÙNG  
HỒNG

- Liều quinin dihydrochloride, ống 500mg theo cân nặng: Tiêm bắp: 30 mg/kg/24 giờ. Mỗi đợt điều trị 7 ngày.

Thời gian	Liều 8 giờ đầu (0 - 8h)	Liều 8 giờ tiếp theo (9 - 16h)	Liều 8 giờ tiếp theo (17 - 24h)	Liều mỗi ngày từ ngày 2-7
Quinin dihydrochloride	20 mg/kg	10 mg/kg	10 mg/kg	30 mg/kg chia 3 lần cách nhau 8 giờ. Khi uống được chuyển sang thuốc uống theo hướng dẫn

Thuốc được pha trong Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5% để truyền tĩnh mạch. Nếu trước đó người bệnh chưa điều trị quinin thì truyền tĩnh mạch với liều 20 mg/kg 8 giờ đầu, sau đó 10 mg/kg 8 giờ một lần cho đến khi người bệnh uống được chuyển sang dùng quinin sulfat liều 30 mg/kg chia 3 lần trong ngày, cho đủ 7 ngày điều trị, nên phối hợp với doxycyclin liều 3 mg/kg x 7 ngày (không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi và phụ nữ có thai) hoặc clindamycin liều 15 mg/kg/24 giờ x 7 ngày.

Ví dụ: 1 người nặng 50kg, liều truyền đầu tiên 1000 mg quinin dihydrochloride (8 giờ đầu), sau đó cứ 8 giờ truyền 500 mg, pha trong 500 ml Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5%, với tốc độ 40 giọt/phút.

*Chú ý: Trường hợp người bệnh suy thận cần tính toán tổng lượng dịch truyền thích hợp, nếu cần chuyển sang tiêm bắp.*

## 2.2. Liều doxycyclin viên 100mg theo nhóm tuổi và cân nặng

Liều lượng tính theo cân nặng: 3mg/kg/ngày uống 1 lần x 7 ngày

Liều tính theo nhóm tuổi nếu không có cân như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	1/2 viên/ngày x 7 ngày
12 - dưới 15 tuổi	3/4 viên/ngày x 7 ngày
Từ 15 tuổi trở lên	1 viên/ngày x 7 ngày